

Số: **16** /2023/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết quy định một số loại phí, lệ phí
thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố
trên địa bàn thành phố Hải Phòng.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí
năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng
nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày
29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm
quyền của Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết*

số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Thông báo số 1868-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết quy định một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 89/BC-KTNS ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Phụ lục số 03 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Mục 1 như sau:

“1. Đối tượng nộp lệ phí:

Là người sử dụng lao động nước ngoài theo quy định hiện hành của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.”

b) Bổ sung điểm c vào sau điểm b Mục 2 như sau:

“c) Lệ phí gia hạn giấy phép lao động: 450.000 đồng/ 01 giấy phép.”.

c) Sửa đổi, bổ sung Mục 3 như sau:

“3. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thu lệ phí đối với các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật khi làm thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam”.

d) Bãi bỏ cụm từ “Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng” tại mục 4.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c Mục 1 Phụ lục số 04 như sau:

“b) UBND cấp huyện thực hiện thu lệ phí đối với các việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo các mức thu sau:



TT	Các trường hợp thu lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký khai sinh (bao gồm: Đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)	Đồng/lần	75.000
2	Đăng ký khai tử (bao gồm: đăng ký khai tử, đăng ký lại khai tử)	Đồng/lần	75.000
3	Đăng ký kết hôn mới; đăng ký lại kết hôn	Đồng/lần	1.500.000
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Đồng/lần	1.500.000
5	Đăng ký giám hộ; đăng ký chấm dứt giám hộ	Đồng/lần	75.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài; xác định lại dân tộc	Đồng/lần	28.000
7	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Đồng/lần	75.000
8	Đăng ký hộ tịch khác	Đồng/lần	75.000

c) Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định tại Điều 10 Luật Phí và Lệ phí và khoản 1 Điều 11 Luật Hộ tịch, cụ thể như sau:

- Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật.

- Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ, đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện tại UBND cấp xã.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Mục 3, Mục 4 Phụ lục số 05 như sau:

“3. Cơ quan thu lệ phí: Chi cục Thuế khu vực, huyện trên địa bàn thành phố.

4. Quản lý và sử dụng lệ phí:

Tiền thu lệ phí trước bạ và việc sử dụng lệ phí trước bạ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về ban hành quy định phân



cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần (%) phân chia các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong từng thời kỳ ổn định ngân sách.”.

Điều 2. Bãi bỏ quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại điểm c Khoản 1 Điều 1 và Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Bộ KHĐT;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ngành thành phố;
- TT cấp ủy, TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập

CHỦ TỊCH